TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Mỹ D, sinh năm: 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 20/110 Ô5, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Quách Mỹ D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Mỹ D và anh Trần Tuấn Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình,

Thành Phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 29-5-2019 (Trích lục kết hôn số 501/TLKH-BS ngày 08-12-2021). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bên nào ép buộc bên nào, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại khu phố Hải Trung, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn hòa hợp và đã ly thân từ tháng 3-2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng có tìm cách để hàn gắn tình cảm, nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng: Có 01 con chung, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Anh D, sinh ngày 05-8-2019 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, trong qúa trình tố tụng chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Tuấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo Biên bản xác minh ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, thì anh Đ hiện nay đang sinh sống cùng với gia đình tại tổ 13, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do; chị D rút một yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều 28, 35, 39, 68, 171, 179, 205, 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các điều 225, 237 và 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của của chị D đối với anh Đ. Giao cháu D cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh Đ không phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị D yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Đ được xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Đ cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị D sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì liên tục phát sinh mâu thuẫn, không giải quyết được. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Qúa trình tố tụng anh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần để làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo kết quả xác minh quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không nắm rõ. Chị D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn trong khi đó anh Cường cố tình vắng mặt cho thấy không có thiện chí hòa giải. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị D là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2] Về con chung và cấp dưỡng: Chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Xét thấy, cháu D còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị D phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quách Mỹ D về việc yêu cầu anh Trần Tuấn Đ cấp dưỡng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Mỹ D về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Trần Tuấn Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Mỹ D được ly hôn với anh Trần Tuấn Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Trần Anh D, sinh ngày 05-8-2019 cho chị Quách Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh Trần Tuấn Đ không phải cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ

lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Quách Mỹ D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008739 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Hoàng Đức

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND Phường 14, quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án….

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**